

Số: **468/2020/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 05 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 411/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1997.**

HKTT: Thôn 18, xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi ở: Số nhà 6A, Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: Bùi Thiện L, sinh năm 1997.**

HKTT: Tổ dân phố Tân Phong, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 5, ngõ 402/42 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ Điều 147; Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/10/2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Bùi Thiện L

**2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Bùi Thiện L có 01 con chung là Bùi Minh Nh, sinh ngày 21/9/2017. Giao cháu Minh Nh cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi có yêu cầu khác hoặc có quyết định khác.

Anh L được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th và anh L xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung nên anh chị không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Th phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th nộp thay toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh L, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009704 ngày 09/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Th được hoàn lại 150.000 đồng án phí.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND P.Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội – GCNKH số 45/2017, ngày 25/8/2017);
- Lưu: HS, VP.

**Phan Thị Kim Thanh**